PHỤ LỤC 06
KÊ KHAI XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 25 / 9 /2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Trung tâm y tế khu vực Tràng Định	2462378	419874	Thất Khê	Lạng Sơn	100	Y tế	Suối Đoỏng Moóc	Bằng Giang - Kỳ Cùng	37/GP-UBND ngày 14/10/2024
2	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Tràng Định	2460257	421812	Thất Khê	Lạng Sơn	40	Sinh hoạt	Ao hiện trạng trong phạm vi dự án	Bằng Giang - Kỳ Cùng	5891/GPMT-UBND ngày 20/12/2024
3	Xả thải khu dân cư Bắc Hoá	2435177	386751	Thiện Long	Lạng Sơn	6	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
4	Xả thải khu dân cư Nà Mang	2430054	389465	Thiện Long	Lạng Sơn	6	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
5	Xả thải khu dân cư Nà Mèo	2432077	392766	Thiện Long	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
6	Xả thải khu dân cư Tà Chu	2431778	395428	Thiện Long	Lạng Sơn	6	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
7	Xả thải khu dân cư Pắc Khuông 1	2434963	398114	Thiện Thuật	Lạng Sơn	10	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
8	Xả thải khu dân cư Pắc Khuông 2	2435323	398292	Thiện Thuật	Lạng Sơn	9,5	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
9	Trung tâm y tế khu vực Bình Gia (cải tạo, sửa chữa)	2428471	409096	Bình Gia	Lạng Sơn	100	Y tế	Suối Đông Mạ	Bằng Giang - Kỳ Cùng	32/GP-UBND ngày 18/09/2024
10	Trang trại chăn nuôi lợn chất lượng cao	2412509	413838	Tri Lễ	Lạng Sơn	450	Chăn nuôi	Suối Choọc Tái	Bằng Giang - Kỳ Cùng	03/GP-UBND ngày 13/01/2023
11	Xả thải khu dân cư Phố Tâm An	2419108	426562	Văn Quan	Lạng Sơn	7,5	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
12	Xả thải khu dân cư phố Đức Hinh 1	2418573	425889	Văn Quan	Lạng Sơn	9,5	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
13	Xả thải khu dân cư phố Đức Hinh 2	2414003	425284	Văn Quan	Lạng Sơn	8,5	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
14	Trung tâm y tế khu vực Văn Quan	2422860	447201	Văn Quan	Lạng Sơn	100	Y tế	Hệ thống thoát nước chung của khu vực	Bằng Giang - Kỳ Cùng	02/GP-UBND ngày 10/01/2024
15	Xả thải khu dân cư phố Thanh Xuân	2418725	424423	Văn Quan	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
16	Xả thải khu dân cư Hang Nà	2415559	420433	Văn Quan	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
17	Nhà máy chế biến hoa hồi Lạng Sơn	2417956	425464	Văn Quan	Lạng Sơn	480	Công nghiệp	Mương thoát nước chung của khu vực, chảy ra Sông Tu Đồn	Bằng Giang - Kỳ Cùng	67/GP-UBND ngày 30/12/2022
18	Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kín lạnh - Hộ kinh doanh Triệu Văn Thân	2412292	429151	Yên Phúc	Lạng Sơn	63	Chăn nuôi	Mương thoát nước chung của khu vực, sau đó chảy ra suối Lùng Pha	Bằng Giang - Kỳ Cùng	65/GP-UBND ngày 20/12/2022
19	Đầu tư xây dựng trại chăn nuôi lợn nái, lợn hậu bị giống siêu nạc và trồng cây ăn quả tại thôn Bản Dạ, xã Bình Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	2414190	426553	Yên Phúc	Lạng Sơn	52	Chăn nuôi	Mương thoát nước chung của khu vực sau đó chảy ra suối Khằm Ngàn	Bằng Giang - Kỳ Cùng	61/GP-UBND ngày 25/11/2022
20	Xả thải khu dân cư Nà Súng	2422336	428923	Điềm He	Lạng Sơn	5	Sinh hoạt	Sông Mô Pia	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
21	Trung tâm y tế khu vực Văn Lãng	2440314	434466	Na Sầm	Lạng Sơn	150	Y tế	Suối Bản Tích	Bằng Giang - Kỳ Cùng	42/GP-UBND ngày 28/10/2024
22	Trạm trộn bê tông Công ty Thuận An Phát 161	2441847	432976	Na Sầm	Lạng Sơn	56,3	Sinh hoạt	Hệ thống thoát nước chung của khu vực	Bằng Giang - Kỳ Cùng	2799/GPMT-UBND ngày 28/10/2024
23	Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Coridon - Công ty CP Đá mài Hải Dương	2431481	440430	Hoàng Văn Thụ	Lạng Sơn	12	Sinh hoạt	Suối Tà Lài	Bằng Giang - Kỳ Cùng	51/GP-UBND ngày 17/12/2024
24	Cải tạo, sửa chữa nhà trưng	2434199	441262	Hoàng Văn	Lạng Sơn	12,48	Sinh hoạt	Hệ thống thoát nước	Bằng Giang -	109/GPMT-UBND

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	bày sản phẩm thuộc dự án khách sạn Đạt Anh, khuôn viên cây xanh và gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm tại cửa khẩu Tân Thanh			Thụ				chung của khu vực cửa khẩu Tân Thanh	Kỳ Cùng	ngày 18/01/2023
25	Xây dựng trụ sở giao dịch văn phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm và cung cấp dịch vụ kinh doanh tổng hợp	2434602	441321	Hoàng Văn Thụ	Lạng Sơn	6,12	Sinh hoạt	Hệ thống thoát nước chung của khu vực	Bằng Giang - Kỳ Cùng	2614/GPMT-UBND ngày 23/12/2022
26	Khu kinh doanh thương mại tổng hợp, kho, bãi tập kết, sang chuyển hàng hóa và các dịch vụ logistics	2429425	443626	Đồng Đăng	Lạng Sơn	60	Dịch vụ	Hệ thống thoát nước chung của khu vực tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và chảy ra suối Đồng Đăng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	16/GP-UBND ngày 17/05/2024
27	Trạm cấp phát xăng dầu và kho vật tư tổng hợp (Giai đoạn I)	2430151	443958	Đồng Đăng	Lạng Sơn	7,4	Sinh hoạt	Suối Đồng Đăng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	36/GP-UBND ngày 11/10/2024
28	Công ty cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương	2429786	444069	Đồng Đăng	Lạng Sơn	200	Sinh hoạt	Suối Đồng Đăng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	15/GP-UBND ngày31/03/2021
29	Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn	2419709 2419939	447984 447957	Phường Tam Thanh	Lạng Sơn	63,88 6,6	Sinh hoạt	Mương thoát nước chung của khu vực, sau đó chảy ra Sông Kỳ Cùng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	38/GP-UBND ngày 30/08/2023
30	Bệnh viện Y học cổ truyền Lạng Sơn	2422882	447170	Phường Tam Thanh	Lạng Sơn	100	Y tế	Hệ thống thoát nước chung của khu vực	Bằng Giang - Kỳ Cùng	02/GP-UBND ngày 04/01/2025
31	Công ty TNHH Trọng Tín	2418087	448750	Phường Tam Thanh	Lạng Sơn	8	Sinh hoạt	Cống thoát nước chung của khu vực, suối Lao Ly, sau đó chảy ra Sông Kỳ Cùng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	08/GP-UBND ngày 22/01/2019

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
32	Công ty cổ phần Tổ chức sự kiện và ẩm thực Lạng Sơn	2419303	448656	Phường Tam Thanh	Lạng Sơn	16	Dịch vụ	Cống thoát nước chung của khu vực và dẫn vào suối Lao Ly, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	31/GP-UBND ngày 29/07/2016
33	Doanh nghiệp tư nhân thương mại Hoàng Thịnh	2417815	449364	Phường Đông Kinh	Lạng Sơn	20	Sinh hoạt	Suối Lao Ly	Bằng Giang - Kỳ Cùng	01/GP-UBND ngày 30/1/2020
34	Trung tâm y tế khu vực Cao Lộc (xây mới, cải tạo và nâng cấp)	2418726	450212	Phường Kỳ Lừa	Lạng Sơn	100	Y tế	Suối Lao Ly	Bằng Giang - Kỳ Cùng	52/GP-UBND ngày 30/12/2024
35	Ban quản lý chợ Giếng Vuông	2417466	448906	Phường Kỳ Lừa	Lạng Sơn	70	Dịch vụ	Suối Lao Ly	Bằng Giang - Kỳ Cùng	15/GP-UBND ngày 07/06/2019
36	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn	2410906	443244	Phường Kỳ Lừa và phường Lương Văn Tri	Lạng Sơn	80,4	Y tế	Suối Tồng Méo	Bằng Giang - Kỳ Cùng	51/GP-UBND ngày 13/11/2023
37	Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	2412011	444549	Phường Lương Văn Tri	Lạng Sơn	40	Chăn nuôi	Suối Quảng Hồng 2	Bằng Giang - Kỳ Cùng	43/GP-UBND ngày 16/07/2022
38	Xả thải khu dân cư Quảng Yên 3	2416198	446550	Phường Lương Văn Tri	Lạng Sơn	5,2	Sinh hoạt	Sông Quảng Lạc	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
39	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	2420718	448959	Phường Tam Thanh và phường Kỳ Lừa	Lạng Sơn	700	Y tế	Suối Hang Luồng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	01/GP-UBND ngày 05/01/2023
40	Xả thải khu dân cư Trung tâm	2407654	453717	Chiến Thắng	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Suối Bản Bản	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
41	Xả thải khu dân cư Bản Chu	2405867	474503	Khuất Xá	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Nhánh kênh	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
42	Trung tâm y tế khu vực	2406596	466457	Lộc Bình	Lạng Sơn	100	Y tế	Suối Cầu Lấm	Bằng Giang -	54/GP-UBND ngày

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	Lộc Bình								Kỳ Cùng	31/12/2024
43	Xả thải khu dân cư Khòn Sè	2400890	473243	Lợi Bác	Lạng Sơn	5	Sinh hoạt	Sông Khuổi Cút	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
44	Xả thải khu dân cư Khòn Cháo	2401536	473917	Lợi Bác	Lạng Sơn	5,1	Sinh hoạt	Sông Khuổi Cút	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
45	Xả thải khu dân cư Bản Luồng	2407458	476721	Mẫu Sơn	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Sông Bản Thín	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
46	Công ty TNHH xây dựng Vĩnh Long	2412882	476330	Mẫu Sơn	Lạng Sơn	60	Công nghiệp	Suối Lọ Mài	Bằng Giang - Kỳ Cùng	09/GP-UBND ngày 22/01/2019
47	Công ty TNHH Tuấn Minh	2413280	476789	Mẫu Sơn	Lạng Sơn	15	Công nghiệp	Suối Lọ Mài	Bằng Giang - Kỳ Cùng	08/GP-UBND ngày 16/03/2017
48	Xả thải khu dân cư Na Dương Bản	2400237	470076	Na Dương	Lạng Sơn	8	Sinh hoạt	Sông Khổi Cút	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
49	Xả thải khu dân cư Khu 3	2400130	470426	Na Dương	Lạng Sơn	60	Sinh hoạt	Sông Khổi Cút	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
50	Xả thải khu dân cư Phố 1	2401183	469196	Na Dương	Lạng Sơn	7	Sinh hoạt	Sông Khổi Cút	Bằng Giang - Kỳ Cùng	
51	Công ty than Na Dương - VVMI - Chi nhánh Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	2400153 2401702 2401729	470771 470015 471117	Na Dương	Lạng Sơn	32	Sinh hoạt	Suối Toong Già và Tòong Gianh	Bằng Giang - Kỳ Cùng	24/GP-UBND ngày 08/12/2017
52	Trạm xử lý nước thải mỏ than Na Dương	2400578	470603	Na Dương	Lạng Sơn	14.400	Công nghiệp	Suối Toong Già sau hợp lưu với Tòong Gianh rồi chảy ra sông Kỳ Cùng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	824/GP-BTNMT ngày 14/04/2017
53	Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV	2400522	470823	Na Dương	Lạng Sơn	500	Công nghiệp	Suối Toong Già sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng	Bằng Giang - Kỳ Cùng	28/GP-UBND ngày 06/07/2021
54	Xưởng chế biến và sản xuất các sản phẩm từ nhựa thông	2404467	467759	Na Dương	Lạng Sơn	10	Công nghiệp	Suối Khuổi Khỉn	Bằng Giang - Kỳ Cùng	55/GP-UBND ngày 12/12/2023

STT	Tên chủ/hộ công trình	Toạ độ (VN2000, 107°15', MC3°)		Vị trí hành chính		Lưu lượng xả thải (m^3/ngày đêm)	Loại hình xả thải	Nguồn tiếp nhận nước thải	Thuộc lưu vực sông	Ghi chú
		X	Y	Xã/Phường	Tỉnh					
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*		*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
55	Trung tâm y tế khu vực Đình Lập	2383496	483451	Đình Lập	Lạng Sơn	100	Y tế	Suối Đình Lập	Hồng - Thái Bình	485/GP-UBND ngày 06/3/2025
56	Trung tâm y tế khu vực Bắc Sơn (bao gồm cả phần xây mới, cải tạo, nâng cấp)	2423139	403395	Bắc Sơn	Lạng Sơn	150	Y tế	Suối Nà Giáng	Hồng - Thái Bình	03/GPMT-UBND ngày 14/01/2025
57	Xả thải khu dân cư xã Bắc Sơn	2423569	404691	Bắc Sơn	Lạng Sơn	6,3	Sinh hoạt	Sông Yên Lồ	Hồng - Thái Bình	
58	Trang trại chăn nuôi lợn Tân Hương	2413850	396486	Vũ Lăng	Lạng Sơn	75,4	Chăn nuôi	Ao nước mặt nằm trong khuôn viên dự án	Hồng - Thái Bình	24/GP-UBND ngày 10/06/2024
59	Phòng khám đa khoa quốc tế Hưng Thịnh - Công ty TNHH Y tế Hưng Thịnh	2381627	407987	Hữu Lũng	Lạng Sơn	8	Y tế	Hệ thống thoát nước chung của khu vực	Hồng - Thái Bình	36/GP-UBNDngày 23/08/2021
60	Nhà máy chế biến lâm sản (bóc gỗ, ép ván)	2373927	401130	Tuấn Sơn	Lạng Sơn	6,7	Sinh hoạt	Rãnh thoát nước chung của khu vực trên tuyến đường quốc lộ 1A, sau đó chảy ra sông Thương	Hồng - Thái Bình	19/GP-UBND ngày 19/07/2023
61	Nhà máy sản xuất chế biến gỗ xanh- Thành An Greenwood	2376420	402560	Tuấn Sơn	Lạng Sơn	8,4	Sinh hoạt	Mương thoát nước chung của thôn Cã Trong, xã Minh Sơn	Hồng - Thái Bình	52/GP-UBND ngày 19/09/2022
62	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	2382177	394848	Vân Nham	Lạng Sơn	8	Công nghiệp	Ao, sau đó chảy ra suối Mỏ Răng	Hồng - Thái Bình	19/GP-UBND ngày 26/08/2020